

COURT CODE (MÃ SỐ TÒA ÁN): \_\_\_\_\_

DISTRICT COURT (TÒA ÁN QUẬN)  
 JUSTICE COURT IN THE TOWNSHIP OF (TÒA ÁN CÔNG LÝ THUỘC KHU  
VỰC HÀNH CHÍNH HẠT) \_\_\_\_\_

COUNTY, NEVADA

\_\_\_\_\_  
Applicant (*print your name above*),  
(Người đệ đơn (*Điền tên quý vị phía trên*))  
vs.

CASE NO. (SỐ HỒ SƠ): \_\_\_\_\_

DEPT (PHÒNG TÒA): \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
Adverse Party (*print the name of the person you  
want protection from above*).  
(Bên đối tụng (*Điền tên người mà ông/bà muốn  
Tòa bảo vệ ông/bà chống lại họ*))

## UCCJEA DECLARATION

### (TỜ KHAI UCCJEA)

**\*This document will be sealed and kept confidential if requested in section 9\***  
**(\*Tài liệu này sẽ được niêm phong và giữ bí mật nếu được yêu cầu trong Mục 9\*)**

#### 1. Children (Con cái).

Child 1 (Trẻ thứ nhất): \_\_\_\_\_  
First (Tên) Middle (Tên đệm) Last (Họ) DOB (Ngày sinh)

\_\_\_\_\_  
Address (Địa chỉ) City, State, Zip Code (Thành phố, Bang, Mã Zip)

When did the child start living here? (*date*) \_\_\_\_\_

(Đứa trẻ bắt đầu sống ở từ đây khi nào? (*ngày*))

Who does the child live with?  Me (Tôi)  Someone else/Người khác (*name/Tên*) \_\_\_\_\_

(Đứa trẻ sống với ai?)

Child 2 (Trẻ thứ hai): \_\_\_\_\_  
First (Tên) Middle (Tên đệm) Last (Họ) DOB (Ngày sinh)

\_\_\_\_\_  
Address (Địa chỉ) City, State, Zip Code (Thành phố, Bang, Mã Zip)

When did the child start living here? (*date*) \_\_\_\_\_

Đứa trẻ bắt đầu sống ở đây từ khi nào? (*ngày*)

Who does the child live with?  Me (*Tôi*)  Someone else/Người khác (*name/Tên*) \_

Đứa trẻ sống với ai?

Child 3 (*Trẻ thứ ba*): \_\_\_\_\_  
First (*Tên*) Middle (*Tên đệm*) Last (*Họ*) DOB (*Ngày sinh*)

Address (*Địa chỉ*) City, State, Zip Code (*Thành phố, Bang, Mã Zip*)

When did the child start living here? (*date*) \_\_\_\_\_

(Đứa trẻ bắt đầu sống ở đây từ khi nào? (*ngày*))

Who does the child live with?  Me (*Tôi*)  Someone else/Người khác (*name/Tên*) \_

(Đứa trẻ sống với ai?)

2. **Nevada Residence.** How long have the children lived in Nevada? ( *check one*)  
**(Nơi cư trú ở Nevada. Những đứa trẻ đã sống ở Nevada bao lâu rồi? ( chọn một))**

The children have lived in Nevada for the past six months, or since birth.

**(Các con đã sống ở Nevada trong sáu tháng qua, hoặc từ khi sinh ra).**

The children have NOT lived in Nevada for the past six months.

**(Các con KHÔNG sống ở Nevada trong sáu tháng qua)**

3. **Past Residences.** List the other places the children have lived in the last 5 years.

**(Nơi cư trú trước đây. Liệt kê những địa điểm khác mà những đứa trẻ đã sống trong 5 năm gần đây)**

*Do not include where the children are living now.*

**(Không ghi nơi các con đang sống hiện nay)**

<i>Examples (Ví dụ) →</i>	<b>Who the Child Lived With (Đứa trẻ sống với ai)</b>	<b>City &amp; State Where the Child Lived (Thành phố &amp; Bang nơi đứa trẻ sống)</b>	<b>Dates Child Lived There (mo/yr – mo/yr) (Thời gian đứa trẻ sống ở đó (tháng/năm-tháng/năm))</b>
	<i>Sue Jones (mom/mẹ)</i>	<i>Las Vegas, NV</i>	<i>i.e., 5/18-9/18 ví dụ 18/5-18/9</i>
Past Residence: <b>(Nơi cư trú trước đây)</b>			_____ - _____
Past Residence: <b>(Nơi cư trú trước đây)</b>			_____ - _____
Past Residence: <b>(Nơi cư trú trước đây)</b>			_____ - _____

If the children lived with anyone *other than the parents* in the last 5 years, write their names and current addresses here **(Nếu các con sống với bất kỳ ai khác ngoài cha mẹ trong 5 năm gần đây, điền tên và địa chỉ hiện nay của họ tại đây):** \_\_\_\_\_

4. **Department of Family Services (“DFS”) / Child Protective Services (“CPS”).** Has DFS / CPS been involved with your family? ( *check one*)

**(Sở dịch vụ Gia đình (“DFS”)/ Dịch vụ bảo vệ trẻ em (“CPS”). DFS/CPS đã can dự vào gia đình của ông/bà chưa?)** ( *chọn một*)

No (Không).

Yes (Có). When (Thời điểm): \_ Caseworker’s name (Tên nhân viên phụ trách): \_\_\_\_\_

5. **Current Custody Case.** Is there a custody order? ( *check one*)

**(Vụ kiện quyền nuôi con hiện nay. Có lệnh nuôi con không?)** (*chọn một*)

No (Không).

Yes, there is a current custody order concerning the child. The order is from case (*case number*) (Có, có lệnh nuôi con hiện hành liên quan đến đứa con. Lệnh ban hành từ vụ kiện (Số hồ sơ)) \_\_\_\_\_. It was issued in (*county*) (Lệnh được ban hành tại (hạt) Hạt) \_\_\_\_\_ County in the State of (thuộc Bang) \_\_\_\_\_.

6. **Your Participation in Other Cases Concerning the Child.** Have you participated in a case concerning the child as a party, witness, or in some other capacity? ( *check one*)

**(Việc ông/bà tham gia các vụ kiện khác liên quan đến đứa trẻ. Ông/bà có tham gia vào vụ kiện liên quan đến đứa trẻ với tư cách một bên tham gia, nhân chứng hoặc với các tư cách khác không?)** ( *chọn một*)

No (Không).

Yes, I have participated in the following cases concerning the child (*list the state, the court name, the case number and the date of the child custody order, if any*):

**(Có, tôi đã tham gia vào những vụ kiện sau đây liên quan đứa trẻ (Liệt kê bang, tên tòa án, số hồ sơ và ngày ban hành lệnh quyền nuôi con, nếu có)):**

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

7. **Your Knowledge of Other Cases that You Did Not Participate In.** Do you know of any other case concerning the child that could affect this case, such as other custody cases, protection order cases, or adoptions/terminations? ( *check one*)

**(Hiểu biết của ông/bà về các vụ kiện khác mà ông/bà không tham gia.** Ông/bà có biết bất kỳ vụ kiện nào khác liên quan đến đứa trẻ mà có thể ảnh hưởng đến vụ kiện này không, ví dụ các vụ kiện quyền nuôi con khác, kiện xin lệnh bảo vệ hoặc nhận nuôi/chấm dứt nuôi con ( *chọn một*))

No (Không).

Yes, the following cases that could affect this case (*list the state, the court name, the parties involved, the case number and the type of case*):

**(Có, những vụ kiện sau đây có thể ảnh hưởng đến vụ kiện này (Liệt kê bang, tên tòa án, các bên tham gia, số hồ sơ và loại vụ kiện)):**

---

---

8. **Persons Other Than You or the Other Party Who Can Claim Custody / Visitation.**

Is there anyone other than you or the adverse party who has custody of the child or who can claim a right to custody or visitation with the child? ( *check one*)

**(Những cá nhân khác ngoài ông/bà hoặc bên tham gia khác có thể xin quyền nuôi con/thăm nom.** Có bất kỳ ai khác ngoài ông/bà hoặc bên đối tụng có quyền nuôi đứa trẻ con hoặc có thể xin quyền nuôi con hoặc thăm nom đứa trẻ không? ( *chọn một*))

No (Không).

Yes, the following people have custody or can claim custody/visitation of the child: (*list names and addresses of anyone who claims custody/visitation rights*) **(Có, những người sau đây có quyền nuôi con hoặc có thể xin quyền nuôi con/thăm nom đứa trẻ: (Liệt kê tên và địa chỉ của bất cứ người nào có thể xin quyền nuôi con/thăm nom)):**

---

---

9. **Confidentiality.** Would your health/safety/liberty or the child's health/safety/liberty be in danger if the information in this document is released to the adverse party? ( *check one*)

**(Bảo mật.** Sức khỏe/sự an toàn/tự do của ông/bà hoặc đứa trẻ có bị đe dọa nếu thông tin trong văn bản này được tiết lộ cho bên đối tụng không? ( *chọn một*))

Yes. This document should be sealed pursuant to NRS 125A.385(5). ***Note: the court may release this information to the other party after a hearing if the court orders the disclosure.***

**(Có. Tài liệu này nên được niêm phong theo điều luật NRS 125A.385(5). Lưu ý: Tòa có thể tiết lộ thông tin này với bên còn lại sau phiên xử nếu tòa yêu cầu tiết lộ.)**

No. This document may be provided to the adverse party.  
**(Không. Tài liệu này có thể được cung cấp cho bên đối tụng.)**

10. This document does not contain the personal information of any person as defined by NRS 603A.040.

**(Tài liệu này không chứa thông tin cá nhân của bất kỳ cá nhân nào được quy định trong điều luật NRS 603A.040.)**

**I declare under penalty of perjury under the law of the State of Nevada that the foregoing is true and correct.**

**(Tôi cam đoan chịu trách nhiệm theo hình phạt của luật khai man bang Nevada và tuyên thệ rằng những điều trên là chính xác và đúng sự thật.)**

DATED \_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_.

**(NGÀY)**

Submitted By: (*your signature*) \_\_\_\_\_

**(Người nộp: (Chữ ký của ông/bà))**

(*print your name*) \_\_\_\_\_

**(Ghi họ và tên của ông/bà)**